BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TRƯỜNG ĐH CÔNG NGHỆ GTVT

DANH SÁCH THI LẦN 1 - HỌC KỲ I - NĂM HỌC 2019-2020
HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY

PHÒNG THI SỐ: 1 Môn thi: **Soạn thảo văn bản** Mã HP: **DC1CB82**
Địa điểm: **301A1** Ngày thi: **31/12/2019** Ca thi: **2**

TT	SBD	Phách	Điểm	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Số đề	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	**1**			70DCKT15004	NGUYỄN TUẤN ANH	70DCKT11				
2	**2**			70DCKT11004	PHÙNG THỊ LAN ANH	70DCKT11				
3	**3**			70DCKT11022	PHÙNG THỊ THANH ANH	70DCKT11				
4	**4**			70DCKT15011	TRẦN THỊ LAN ANH	70DCKT11				
5	**5**			70DCKT14003	PHÙNG XUÂN ÁNH	70DCKT11				
6	**6**			70DCKT11018	NGUYỄN T THÙY DƯƠNG	70DCKT11				
7	**7**			70DCKT11043	VŨ HOA ĐỒNG	70DCKT11				
8	**8**			70DCKT11057	PHẠM THỊ GẤM	70DCKT11				
9	**9**			70DCKT11008	HOÀNG THỊ HÀ	70DCKT11				
10	**10**			70DCKT11016	PHÙNG THỊ THU HÀ	70DCKT11				
11	**11**			70DCKT14024	NGUYỄN THỊ THU HIỀN	70DCKT11				
12	**12**			70DCKT15008	TRẦN THU HIỀN	70DCKT11				
13	**13**			70DCKT15018	NGUYỄN THỊ THU HẰNG	70DCKT11				
14	**14**			70DCKT15028	NGUYỄN THỊ HUẾ	70DCKT11				
15	**15**			70DCKT12415	ĐÀM VĂN HÙNG	70DCKT11				
16	**16**			70DCKT15005	NGUYỄN QUANG HUY	70DCKT11				
17	**17**			70DCKT14031	ĐỖ THỊ HUYỀN	70DCKT11				
18	**18**			70DCKT14011	PHẠM THỊ THU HƯỜNG	70DCKT11				
19	**19**			70DCKT14019	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	70DCKT11				
20	**20**			70DCKT15003	NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG	70DCKT11				
21	**21**			70DCKT14009	PHÙNG THỊ MAI HƯƠNG	70DCKT11				
22	**22**			70DCKT11026	NGUYỄN T HỒNG KHANH	70DCKT11				
23	**23**			70DCKT21211	BÙI MINH KHUÊ	70DCKT11				
24	**24**			70DCKT11053	ĐẶNG THÙY LINH	70DCKT11				
25	**25**			70DCKT11028	DƯƠNG THỊ LƯƠNG	70DCKT11				
26	**26**			70DCKT14030	ĐỖ THỊ KIM MAI	70DCKT11				
27	**27**			70DCKT15002	PHAN LÊ HÀ MY	70DCKT11				
28	**28**			70DCKT11031	ĐẶNG HẢI NGÂN	70DCKT11				
29	**29**			70DCKT14038	NGUYỄN THỊ NGÂN	70DCKT11				
30	**30**			70DCKT15016	DƯƠNG BÍCH NGỌC	70DCKT11				
31	**31**			70DCKT14026	TRẦN ÁNH NGUYỆT	70DCKT11				
32	**32**			70DCKT15010	PHÙNG T PHƯƠNG NHUNG	70DCKT11				
33	**33**			70DCKT14037	LÊ PHƯƠNG NHƯ	70DCKT11				

Danh sách gồm 33 sinh viên Số bài..... Số tờ.....

TRƯỞNG BỘ MÔN GIÁM THỊ 1 GIÁM THỊ 2 GV CHẤM THI 1 GV CHẤM THI 2

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TRƯỜNG ĐH CÔNG NGHỆ GTVT

DANH SÁCH THI LẦN 1 - HỌC KỲ I - NĂM HỌC 2019-2020
HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY

PHÒNG THI SỐ: 1 Môn thi: **Soạn thảo văn bản** Mã HP: **DC1CB82**
Địa điểm: **302A1** Ngày thi: **31/12/2019** Ca thi: **2**

TT	SBD	Phách	Điểm	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Số đề	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	**1**			70DCKT14014	TRẦN THỊ HOÀI NINH	70DCKT11				
2	**2**			70DCKT14015	HOÀNG THỊ THU PHƯƠNG	70DCKT11				
3	**3**			70DCKT14021	LÊ THỊ PHƯƠNG	70DCKT11				
4	**4**			70DCKT12002	NGUYỄN MINH QUÂN	70DCKT11				
5	**5**			70DCKT11033	NGUYỄN T PHƯƠNG THANH	70DCKT11				
6	**6**			70DCKT15024	PHÙNG T THANH THANH	70DCKT11				
7	**7**			70DCKT11014	NGUYỄN T PHƯƠNG THẢO	70DCKT11				
8	**8**			70DCKT11050	PHÙNG THỊ THANH THÚY	70DCKT11				
9	**9**			70DCKT11006	NGUYỄN THỊ THƯƠNG	70DCKT11				
10	**10**			70DCKT14028	NGUYỄN THỊ NGỌC THỦY	70DCKT11				
11	**11**			70DCKT11060	LÊ THỊ TRANG	70DCKT11				
12	**12**			70DCKT14035	NGUYỄN ÁNH TUYẾT	70DCKT11				
13	**13**			70DCKT14022	PHẠM THỊ VÂN	70DCKT11				
14	**14**			70DCKX11003	ĐINH THỊ MAI ANH	70DCLJ11				
15	**15**			70DCKT11011	NGUYỄN NGỌC ANH	70DCKT12				
16	**16**			70DCKT11013	PHẠM QUỲNH ANH	70DCKT12				
17	**17**			70DCKT21007	PHÙNG THỊ PHƯƠNG ANH	70DCKT12				
18	**18**			70DCKT15030	VŨ THỊ LAN ANH	70DCKT12				
19	**19**			70DCKT13214	NGUYỄN THỊ NGỌC ÁNH	70DCKT12				
20	**20**			70DCKT11003	PHÙNG THỊ NGỌC ÁNH	70DCKT12				
21	**21**			70DCKT19031	VŨ THỊ BÍCH	70DCKT12				
22	**22**			70DCKT15027	NGUYỄN THỊ DUNG	70DCKT12				
23	**23**			70DCKT19214	LÊ THỊ HÀ	70DCKT12				
24	**24**			70DCKT15026	LẠI KHÁNH HÀ	70DCKT12				
25	**25**			70DCKT11017	TRẦN THỊ THU HÀ	70DCKT12				
26	**26**			70DCKT15013	BÙI THỊ HẰNG	70DCKT12				
27	**27**			70DCKT15029	NGUYỄN THỊ HẰNG	70DCKT12				
28	**28**			70DCKT15021	PHÙNG THỊ THU HẰNG	70DCKT12				
29	**29**			70DCKT15006	TRẦN THỊ THU HẰNG	70DCKT12				
30	**30**			70DCKT11019	PHÙNG KHÁNH HOÀI	70DCKT12				
31	**31**			70DCKT15015	PHÙNG THỊ HOÀI	70DCKT12				
32	**32**			70DCKT19112	NGUYỄN THỊ HUYỀN	70DCKT12				
33	**33**			70DCKT13003	PHÙNG THỊ HUYỀN	70DCKT12				

Danh sách gồm 33 sinh viên Số bài..... Số tờ.....

TRƯỞNG BỘ MÔN GIÁM THỊ 1 GIÁM THỊ 2 GV CHẤM THI 1 GV CHẤM THI 2

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TRƯỜNG ĐH CÔNG NGHỆ GTVT

DANH SÁCH THI LẦN 1 - HỌC KỲ I - NĂM HỌC 2019-2020
HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY

PHÒNG THI SỐ: 1 Môn thi: **Soạn thảo văn bản** Mã HP: **DC1CB82**
Địa điểm: **303A1** Ngày thi: **31/12/2019** Ca thi: **2**

TT	SBD	Phách	Điểm	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Số đề	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	**1**			70DCKX14002	LÊ HẢI HƯNG	70DCDD11				
2	**2**			70DCKT14036	NGUYỄN THỊ MAI HƯƠNG	70DCKT12				
3	**3**			70DCKT19012	NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG	70DCKT12				
4	**4**			70DCKT11052	TRẦN THỊ THU HƯƠNG	70DCKT12				
5	**5**			70DCKT11044	DƯƠNG THỊ THU LAN	70DCKT12				
6	**6**			70DCKT11045	NGUYỄN THỊ LIÊN	70DCKT12				
7	**7**			70DCKT15019	ĐỖ KHÁNH LINH	70DCKT12				
8	**8**			70DCKT15020	NGUYỄN THỊ THÙY LINH	70DCKT12				
9	**9**			70DCKT15031	NGUYỄN THÙY LINH	70DCKT12				
10	**10**			70DCKT15014	PHẠM NGỌC LINH	70DCKT12				
11	**11**			70DCKT11049	NGUYỄN THỊ LƯƠNG	70DCKT12				
12	**12**			70DCKT14027	PHAN THỊ LY	70DCKT12				
13	**13**			70DCKT15034	PHẠM QUỲNH MAI	70DCKT12				
14	**14**			70DCKT11015	NGUYỄN THỊ MINH	70DCKT12				
15	**15**			70DCKT15012	ĐỖ THỊ NGA	70DCKT12				
16	**16**			70DCKT15017	CAO THỊ HOÀI NGỌC	70DCKT12				
17	**17**			70DCKT15001	LÊ THỊ HỒNG NHUNG	70DCKT12				
18	**18**			70DCKT11030	BÙI THỊ OANH	70DCKT12				
19	**19**			70DCKT14006	LÊ QUỲNH OANH	70DCKT12				
20	**20**			70DCKX14001	TRẦN HỒNG QUÂN	70DCDD11				
21	**21**			70DCKT14004	PHẠM THỊ SEN	70DCKT12				
22	**22**			70DCKX11004	NGUYỄN VĂN THÁI	70DCDD11				
23	**23**			70DCKT14033	NGUYỄN THỊ THẢO	70DCKT12				
24	**24**			70DCKT11032	VŨ THỊ PHƯƠNG THỦY	70DCKT12				
25	**25**			70DCKT21006	NGÔ THỊ THỦY TIÊN	70DCKT12				
26	**26**			70DCKT14010	PHÙNG THỊ THỦY TIÊN	70DCKT12				
27	**27**			70DCKT15032	LÊ THỊ TRANG	70DCKT12				
28	**28**			70DCKT15023	PHẠM HUYỀN TRANG	70DCKT12				
29	**29**			70DCKT11051	PHÙNG THỊ TRANG	70DCKT12				
30	**30**			70DCKT11007	NGUYỄN THỊ TUYẾT	70DCKT12				
31	**31**			70DCKT11034	TRẦN THỊ HẢI VÂN	70DCKT12				
32	**32**			69DCKT19999	Phạm Thị Yến	69DCKT12				Học ghép
33	**33**			70DCKT14032	ĐỖ HẢI YẾN	70DCKT12				

Danh sách gồm 33 sinh viên Số bài..... Số tờ.....

TRƯỞNG BỘ MÔN GIÁM THỊ 1 GIÁM THỊ 2 GV CHẤM THI 1 GV CHẤM THI 2